

MỤC LỤC

KINH TẾ VÀ QUẢN LÝ

- 1. Trần Việt Thảo và Vũ Thị Thanh Huyền** - Tác động liên kết của phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ Việt Nam trong bối cảnh đại dịch COVID-19: tiếp cận theo phương pháp bảng cân đối liên ngành, *Mã số: 149+150.1 DEco.11* 3
The Impacts of Linkages in the Development of Vietnam's Supporting Industries in the Context of the Covid-19: Inter-Sector Balance Sheet Approach
- 2. Phan Thị Thu Hiền và Bùi Thái Quang** - Nghiên cứu yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tuân thủ pháp luật xuất nhập khẩu hàng hóa của các doanh nghiệp Việt Nam. *Mã số: 149+150.IIEM.12* 14
A Study on the Factors Affecting Goods Import-Export Law Compliance by Vietnamese Enterprises
- 3. Phạm Lê Hồng Nhung, Nguyễn Nhật Minh, Nguyễn Thị Tú Trinh và Đinh Công Thành** - Phát triển du lịch cụm Cần Thơ - Sóc Trăng - Bạc Liêu - Cà Mau theo hướng liên kết mạng lưới các điểm du lịch. *Mã số: 149+150.ITrEM.11* 25
Tourism development in association of tourist attractions in Can Tho- Soc Trang- Bac Lieu- Ca Mau
- 4. Lê Thanh Huyền** - Ảnh hưởng của các yếu tố bên trong đến khả năng sinh lời của doanh nghiệp niêm yết ngành sản xuất, chế biến thực phẩm ở Việt Nam. *Mã số: 149+150.1FiBa.11* 35
The effects of internal factors on profitability of various listed companies in Vietnamese food processing industry

QUẢN TRỊ KINH DOANH

- 5. Lê Đình Nghi** - Mối quan hệ giữa suất sinh lợi, độ biến thiên và khối lượng giao dịch tại thị trường chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. *Mã số: 149+150.2FiBa.21* 43
The Relationship among Return, Volatility, and Trade Volume on Hochiminh City Stock Exchange (HOSE)
- 6. Đào Tuyết Lan** - Hiệu quả áp dụng chuẩn mực kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp tại các doanh nghiệp trên địa bàn TP. HCM. *Mã số: 149+150.2 BAcc.22* 50
The Efficiency of Corporate Income Tax (CIT) Accounting Standards in Enterprises in Ho Chi Minh
- 7. Ngô Thị Khuê Thư, Trương Bá Thanh và Trần Triệu Khải** - Ảnh hưởng của chất lượng tích hợp kênh đến lòng trung thành khách hàng trong ngành khách sạn ở Việt Nam. *Mã số: 149+150.2BMkt.21* 63
The Effect of Multi-channel Integration Quality on Customer Loyalty in the Hotel Industry in Vietnam
- 8. Nguyễn Thị Phương Anh và Vũ Huy Thông** - Hành vi mua ngẫu hứng của người tiêu dùng Việt Nam theo độ tuổi, thu nhập và nghề nghiệp: Nghiên cứu sản phẩm quần áo may sẵn. *Mã số: 149+150.2BMkt.22* 76
Impulse Buying Behaviour of Vietnamese Consumers by Age, Income, and Profession: Case Study on Ready-to-Wear Clothing Products

- 9. Nguyễn Thị Thanh Nhân và Vũ Tuấn Dương** - Nghiên cứu sự hài lòng của sinh viên với chương trình đào tạo đặc thù ngành du lịch. **Mã số: 149+150.2OMIS.21** 82
Study on Student Satisfaction with the Tourism -Specific Training Program
- 10. Vũ Thị Kim Anh** - Phương pháp tiếp cận kiểm toán nội bộ dựa trên rủi ro trong doanh nghiệp: nghiên cứu tại các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản Việt Nam. **Mã số: 149+150.2DEco.21** 93
Risk-Based Internal Audit in Enterprises: Case Study in Vietnamese Real Estate Businesses
- 11. Nguyễn Tuấn Kiệt và Hồ Hữu Phương Chi** - Thái độ đối với rủi ro của nông dân Đồng bằng Sông Cửu Long: Bằng chứng thực nghiệm với thang đo DOSPERT. Mã số: 149+150.2 104
The Attitudes toward Risks of Framers in Mekong Delta: Experimental Evidence with DOSPERT
- 12. Hà Minh Hiếu** - Nghiên cứu yếu tố tác động đến việc lựa chọn nhà cung ứng dịch vụ logistics của chủ hàng Việt Nam trong thời kỳ đại dịch Covid-19. **Mã số: 149+150.2BMkt.21** 115
A Study on Factors Affecting the Choice of Logistics Service Suppliers of Vietnam's Goods Owners in the Covid-19 Pandemic
- 13. Nguyễn Trần Hưng và Đỗ Thị Thu Hiền** - Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng ứng dụng du lịch thông minh của du khách đến Hà Nội. **Mã số: 149+150.2TRMg.21** 123
A Study on the Factors Affecting the Decision to Use Smart Travel Apps by Visitors to Hanoi
- 14. Nguyễn Hữu Khôi, Nguyễn Thị Nga và Bùi Hoàng Ngọc** - Mối quan hệ giữa tính “sành điệu” của sản phẩm thời trang, giá trị cảm nhận và ý định mua của người tiêu dùng trẻ tuổi tại Nha Trang. **Mã số: 149+150.2BMkt.21** 137
The Relationship between the “Excellence” of the Fashion Products, the Perceived Value, and the Purchase Intention of Young Consumers in Nha Trang City

Ý KIẾN TRAO ĐỔI

- 15. Hoàng Thanh Hạnh** - Một số vấn đề lý luận về kiểm toán kê khai tài sản - thu nhập do kiểm toán nhà nước thực hiện. **Mã số: 149+150.3BAcc.32** 148
Several Theoretical Issues on Asset and Income Declaration Auditing by State Audit
- 16. Nguyễn Thị Phương Thảo và Nguyễn Văn Anh** - Đánh giá sự hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ công trực tuyến - Góc nhìn từ những người đã sử dụng dịch vụ. **Mã số: 149+150.3OMIS.32** 156
Assessment of citizen's satisfaction with online public service quality - Perspective from those who have used the online service
- 17. Đinh Văn Toàn** - Nghiên cứu doanh nghiệp học thuật Spin-offs từ các trường đại học trên thế giới và những vấn đề đặt ra đối với giáo dục đại học Việt Nam. **Mã số: 149+150.3OMIS.31** 167
Research on Spin-offs in Universities in the World and Problems of Tertiary Education in Vietnam

Ý KIẾN TRAO ĐỔI

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ KIỂM TOÁN KÊ KHAI TÀI SẢN - THU NHẬP DO KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC THỰC HIỆN

Hoàng Thanh Hạnh

Học viên Tài chính

Email: hoangthanhhanh@hvtc.edu.vn

Ngày nhận: 26/05/2020

Ngày nhận lại: 30/11/2020

Ngày duyệt đăng: 08/12/2020

Với mục tiêu đánh giá tính trung thực, hợp lý của việc kê khai tài sản - thu nhập, đặc biệt là tài sản - thu nhập của các cán bộ cấp cao hiện nay là một nội dung rất “nóng” và đang được dư luận xã hội quan tâm, bức xúc. Kiểm toán Nhà nước không thể đứng ngoài cuộc khi dư luận, báo chí đặt câu hỏi về sự trung thực của các cán bộ cấp cao trong kê khai tài sản - thu nhập hàng năm. Mặt khác, đây là loại hình kiểm toán, nội dung kiểm toán mới nhằm mục tiêu phòng chống tham nhũng, lãng phí và đang được Đảng và Nhà nước quan tâm. Do đó, tác giả xác định mục tiêu tổng quát và chủ yếu của bài viết này là phát triển lý luận về kiểm toán việc kê khai tài sản - thu nhập do Kiểm toán Nhà nước thực hiện.

Từ khóa: kiểm toán, kê khai tài sản - thu nhập.

JEL Classifications: M40, M48, M49

1. Khái niệm kê khai tài sản - thu nhập

Tài sản là vấn đề trung tâm, cốt lõi của quan hệ xã hội nói chung và quan hệ kinh tế nói riêng. Khái niệm tài sản, thu nhập đã được đề cập rất nhiều trong thực tiễn các môn khoa học và được ghi nhận trong các văn bản pháp luật ngay cả trong các điều ước quốc tế. Mặc dù có nhiều cách phân loại tài sản, thu nhập nhưng chung quy tài sản, thu nhập chỉ tồn tại dưới hai hình thức là bằng tiền và tài sản có giá trị. Tiền có thể là tiền Việt Nam, ngoại tệ, tiền mặt, tiền séc... ; Tài sản có giá trị bất kể là vật, giấy tờ có giá và quyền tài sản.

Kê khai tài sản, thu nhập là một khâu trong quá trình kiểm soát tài sản, thu nhập của công chức, viên chức Nhà nước. Kê khai tài sản, thu nhập được hiểu: “là việc ghi rõ ràng, đầy đủ, chính xác các loại tài sản, thu nhập, biến động tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, là một khâu trong kiểm soát tài sản, thu nhập mà Nhà nước sử dụng để biết được từng hoạt động của cá nhân có thể tạo tài sản, thu nhập, hoặc bằng cách khác là kiểm soát dòng tiền và những tài sản có giá trị bất kể là vật, giấy tờ

có giá và quyền tài sản mà cá nhân có được thông qua các loại hình hoạt động có thể tạo nên tài sản, thu nhập nhằm phát hiện, ngăn chặn việc cán bộ, công chức, viên chức nhận tiền, tài sản có giá trị trái quy định của pháp luật hoặc sử dụng tài sản của mình để thực hiện hành vi tham nhũng”. Vì vậy, yêu cầu kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức phải đảm bảo sự rõ ràng, rành mạch các thông tin về tài sản, thu nhập và đảm bảo sự trung thực trong kê khai và trách nhiệm giải trình của người kê khai.

Theo Luật phòng chống tham nhũng (PCTN) năm 2018 sửa đổi bổ sung thì tài sản, thu nhập phải kê khai bao gồm:

- Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng;
- Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên;
- Tài sản, tài khoản ở nước ngoài;
- Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.

Thanh tra Chính phủ quy định mẫu bản kê khai và việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập quy định như phụ lục 1 và phụ lục 2 kèm theo. Đây là mẫu biểu quy định cho việc kê khai tài sản thu nhập năm 2018. Còn năm 2019 đang chờ hướng dẫn từ nghị định của Chính phủ và thông tư của Thanh tra Chính phủ.

Ở nước ta, việc Bộ Chính trị ban hành Quy định số 85-QĐ/TW ngày 23-5-2017 về kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, thể hiện tinh thần nêu gương và yêu cầu nêu gương đối với cán bộ cấp cao trong công tác kê khai và kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản. Tuy nhiên, về mặt pháp luật, cho đến nay chưa có văn bản pháp lý nào quy định đặc thù và chi tiết để điều chỉnh về việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn. Trong pháp luật hiện hành mới chỉ có Luật PCTN xác định về mặt nguyên tắc sự cần thiết phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật về kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn (Điều 53 của Luật PCTN quy định: Chính phủ trình Quốc hội ban hành VBQPPL về kiểm soát thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn).

Qua nghiên cứu một số văn bản pháp luật (Luật PCTN, Luật thuế thu nhập cá nhân;...), có thể hiểu kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn là tổng thể các biện pháp, cách thức mà Nhà nước sử dụng để biết được biến động về tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; qua đó, giúp phát hiện, ngăn chặn, thu hồi tài sản do tham nhũng mà có hoặc tài sản, thu nhập không chứng minh được nguồn gốc hợp pháp (tài sản bất minh). Tuy nhiên, các quy định còn có những hạn chế và gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện. Hay nói cách khác, các quy định hiện hành về minh bạch tài sản, thu nhập chủ yếu tập trung vào việc kiểm soát tài sản của những người thuộc diện phải kê khai, phần về kiểm soát thu nhập chưa được quy định cụ thể.

Trên bình diện quốc tế, nhiều văn kiện, công ước, đặc biệt là Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng, đã đề cập đến minh bạch và kiểm soát tài sản, thu nhập. Khoản 5 Điều 8 Công ước này yêu cầu các quốc gia thành viên “khi thích hợp và phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của pháp

luật nước mình, mỗi quốc gia thành viên nỗ lực thiết lập các biện pháp và cơ chế yêu cầu công chức báo cáo cơ quan có thẩm quyền về các vấn đề có liên quan, trong đó có những hoạt động công việc, các khoản đầu tư bên ngoài hay tài sản hoặc quà tặng giá trị lớn, những thứ mà có thể gây xung đột lợi ích khi họ thực hiện công vụ”. Đồng thời, khoản 5 Điều 52 Công ước quy định: “Mỗi quốc gia thành viên sẽ xem xét việc thiết lập, căn cứ vào pháp luật quốc gia, hệ thống công khai tài chính hiệu quả đối với nhóm công chức nhất định và quy định chế tài thích hợp đối với việc không chấp hành. Mỗi quốc gia thành viên sẽ xem xét tiến hành các biện pháp cần thiết để cho phép các cơ quan có thẩm quyền chia sẻ những thông tin này với các cơ quan có thẩm quyền của quốc gia thành viên khác khi cần để điều tra, đòi và thu hồi những tài sản có được do phạm những tội quy định trong Công ước này”.

Kinh nghiệm thế giới cũng đã chỉ ra ít nhất bốn yếu tố giúp việc kê khai tài sản và thu nhập thành công. Một là, cần phải khoanh vùng những quan chức bắt buộc phải kê khai, tập trung vào các ngành và nhóm dễ tham nhũng nhất để tiện quản lý. Hai là, cần phải thẩm tra kỹ lưỡng các bản kê khai để định ra các khuôn khổ động cơ của các quan chức, tổ chức và duy trì tính đáng tin cậy của hệ thống. Ba là, khi đã thẩm tra xong, tính hiệu quả phụ thuộc rất nhiều vào khả năng chế tài đối với các quan chức không kê khai, kê khai không trung thực và trừng phạt nếu tài sản không tương ứng với thu nhập. Bốn là, việc người dân được tiếp cận với tài liệu kê khai tài sản cũng giúp giảm đáng kể nạn tham nhũng. Việc vận dụng kinh nghiệm quốc tế vào việc kê khai tài sản thu nhập ở Việt Nam có ý nghĩa sâu sắc trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

Tại sao phải kê khai tài sản - thu nhập?

Việc yêu cầu cán bộ công chức, viên chức và người được bầu vào các cơ quan nhà nước phải kê khai tài sản và thu nhập được coi là một cơ chế hiệu quả để thúc đẩy công bằng xã hội, đặc biệt là ngăn chặn tham nhũng lớn. Đặc biệt là việc kê khai tài sản và thu nhập nhằm đạt được ba mục tiêu: Một là, ngăn ngừa xung đột lợi ích bằng việc làm rõ khi nào các quan chức có lợi ích cá nhân khi ra quyết định. Hai là, ngăn ngừa hối lộ hoặc các khoản thu bất hợp pháp bằng cách bắt buộc các quan chức phải giải

trình số tài sản tăng lên một cách đáng ngờ. Mục tiêu thứ ba cũng liên quan đến vấn đề này là việc kê khai sẽ tạo cơ sở cho công tác điều tra và truy tố tội phạm trong các vụ tham nhũng.

Kê khai tài sản - thu nhập là công cụ hữu hiệu để xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, đôn đốc bộ máy lãnh đạo hoạt động theo nguyên tắc thượng tôn pháp luật.

Việc cán bộ lãnh đạo có nghiêm túc tuân thủ các quy định pháp luật của Nhà nước hay không, có chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước hay không, có làm việc quyết sách, xử lý vấn đề theo đúng luật pháp hay không... phản ảnh trực tiếp năng lực và trình độ quản lý theo pháp luật của cán bộ lãnh đạo, thể hiện một phần ở kê khai tài sản - thu nhập một cách trung thực. Điều này cũng quan hệ đến chiến lược xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN, quản lý nhà nước bằng pháp luật. Điều quan trọng của việc quản lý nhà nước bằng pháp luật là nghiêm chỉnh chấp hành, quản lý đúng pháp luật, làm việc theo pháp luật - khâu quan trọng nhất của pháp chế XHCN. Thực hiện chế độ giám sát kê khai tài sản - thu nhập đối với cán bộ lãnh đạo có tác dụng thiết thực thúc đẩy cán bộ lãnh đạo tự giác nâng cao nhận thức về pháp chế và ý thức pháp luật, học hỏi và vận dụng thành công các phương pháp pháp luật để lãnh đạo công tác kinh tế, quản lý xã hội, tiêu chuẩn hóa hành vi hành chính của bản thân, hướng dẫn cán bộ lãnh đạo quản lý và sử dụng quyền hạn đúng cách.

2. Một số vấn đề lý luận về kiểm toán kê khai tài sản - thu nhập

2.1. Khái niệm

Với ý nghĩa nêu trên của việc kê khai tài sản - thu nhập, kiểm toán việc kê khai tài sản thu nhập phải là đối tượng của Kiểm toán Nhà nước (KTNN).

Theo quy định tại Luật KTNN năm 2005 có quy định: Mục đích kiểm toán góp phần thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí, phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật (Điều 3). Báo cáo kiểm toán của KTNN là một trong những căn cứ để Tòa án Nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân và cơ quan điều tra sử dụng trong quá trình xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về kinh tế, tài chính (Điều 9). KTNN có nhiệm vụ chuyên hồ sơ cho cơ quan điều tra và các cơ quan khác của Nhà

nước có thẩm quyền kiểm tra, xử lý những vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân đã được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán (Điều 15).

Luật KTNN năm 2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2016 thì KTNN có chức năng đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị đối với việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công (Điều 9); có nhiệm vụ chuyên hồ sơ cho cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân và cơ quan khác của Nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý những vụ việc có dấu hiệu tội phạm, vi phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân đã được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán (Điều 10); Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân có trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết theo thẩm quyền các vụ việc có dấu hiệu của tội phạm do KTNN phát hiện và kiến nghị (Điều 65).

Theo Luật PCTN 2005 thì trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn, KTNN có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc kiểm toán nhằm phòng ngừa, phát hiện và phối hợp xử lý hành vi tham nhũng; trường hợp phát hiện hành vi tham nhũng thì chuyên hồ sơ cho cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và cơ quan khác của Nhà nước có thẩm quyền xử lý (Điều 77).

Kiểm toán việc kê khai tài sản đối với cán bộ công chức, viên chức là hoạt động kiểm tra và đánh giá của cơ quan KTNN về bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ công chức viên chức trong nhiệm kỳ công tác thông qua việc kiểm tra, đánh giá tính trung thực, hợp pháp và hiệu quả trong kê khai tài sản và thu nhập của họ.

Hiện nay, Luật PCTN sửa đổi 2018 đã được ban hành và có hiệu lực kể từ ngày 1/7/2019. Trong Luật này thì KTNN chỉ là cơ quan phối hợp, không phải cơ quan chủ trì việc kê khai tài sản thu nhập của cán bộ công chức, viên chức, nhất là cán bộ cấp trung ương quản lý. Thanh tra Chính phủ là đơn vị chủ trì, đầu mối kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, trong đó có việc kê khai tài sản, thu nhập.

2.2. Đặc điểm kiểm toán kê khai tài sản - thu nhập

Thứ nhất, đây là một loại hình kiểm toán hỗn hợp, chủ yếu là kiểm toán tuân thủ có kết hợp với kiểm toán hoạt động đối với các hoạt động kinh tế và quản lý tài chính công, tài sản công gắn với trách nhiệm quản lý, điều hành của cán bộ lãnh đạo. Tức là không tổ chức thành cuộc kiểm toán riêng rẽ mà

được lồng ghép vào kiểm toán trách nhiệm kinh tế của nhà quản lý;

Thứ hai, đây là loại hình kiểm toán đặc biệt phức tạp, nên được thực hiện bởi các KTV có kinh nghiệm; KTNN chỉ phối hợp nhiều cơ quan để thực hiện; có tính “nhạy cảm chính trị rất cao” nên tuyệt đối phải bảo mật thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (nhiều trường hợp phải thực hiện bí mật theo yêu cầu của các cơ quan chức năng do ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả, mục tiêu của cuộc kiểm toán).

Thứ ba, việc kiểm toán kê khai tài sản thu nhập đối với cán bộ lãnh đạo trung ương quản lý có phạm vi chủ yếu liên quan đến PCTN.

Thứ tư, cơ quan KTNN tự thực hiện kiểm soát việc kê khai tài sản - thu nhập trong nội bộ KTNN, còn đối với các cơ quan khác được thực hiện với tư cách phối hợp. Vì vậy, KTNN chỉ có chức năng thông báo, chuyển hồ sơ cho các cơ quan khác.

Thứ năm, mục đích của kiểm toán kê khai tài sản thu nhập là đưa ra ý kiến đánh giá về tính trung thực hợp lý của bản kê khai tài sản thu nhập của cán bộ theo quy định của Luật PCTN nhưng lại được thực hiện thông qua xem xét, kiểm tra để đánh giá, quy trách nhiệm kinh tế đối với cán bộ lãnh đạo quản lý. Do đó, loại hình kiểm toán này được coi như một hình thức đặc biệt để các cơ quan chức năng có căn cứ đánh giá cán bộ lãnh đạo.

2.3. Đối tượng, mục tiêu và nội dung kiểm toán kê khai tài sản - thu nhập do KTNN thực hiện

Đối tượng kiểm toán: Bản kê khai tài sản - thu nhập của cán bộ cấp trung ương quản lý (gồm: Cán bộ lãnh đạo quản lý tại các cơ quan đảng, chính quyền và đoàn thể của trung ương và các cấp địa phương (gọi chung là cán bộ lãnh đạo các cơ quan nhà nước); cán bộ lãnh đạo quản lý tại các DNNN hoặc doanh nghiệp do nhà nước chi phối). Tùy thuộc vào yêu cầu, điều kiện, năng lực của cơ quan KTNN, các nước có thể thực hiện kiểm toán toàn bộ các đối tượng trên hoặc tiến hành kiểm toán thí điểm một số đối tượng cụ thể để nhân rộng khi có điều kiện.

Mục tiêu của Kiểm toán việc kê khai tài sản - thu nhập đối với cán bộ cấp trung ương quản lý: là để đánh giá toàn diện năng lực, phẩm chất, khả năng của cán bộ quản lý nhằm phòng tránh hiện tượng tham ô, tham nhũng, lãng phí gây thất thoát tài sản

của Nhà nước, góp phần đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của các tổ chức công hiện nay.

Nội dung: (1) đối với cán bộ lãnh đạo các cơ quan quản lý hành chính nhà nước thì nội dung kiểm toán gồm công tác quản lý tài chính công, tài sản công, kê khai tài sản - thu nhập; (2) đối với cán bộ lãnh đạo DNNN thì nội dung kiểm toán bao gồm: tính trung thực, hợp pháp về tài sản, nguồn vốn; kết quả kinh doanh; sự bảo toàn và gia tăng vốn chủ của nhà nước ở doanh nghiệp; kết quả góp vốn liên doanh, liên kết; tình hình thực hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với NSNN; tình hình chấp hành các luật, chính sách, chế độ quản lý kinh tế, tài chính, kế toán, kê khai tài sản - thu nhập... ở doanh nghiệp. Cụ thể: kiểm toán cả bản kê khai tài sản của cán bộ lãnh đạo theo quy định bằng cách đối chiếu xem xét và yêu cầu giải trình việc chênh lệch hoặc tăng bất thường đối với các tài sản của cán bộ lãnh đạo quản lý hoặc tài sản của vợ, chồng, con của các cán bộ lãnh đạo quản lý với bản kê khai thu nhập, tài sản hàng năm của họ... Nội dung kiểm tra, xác minh đối với việc kê khai tài sản thu nhập bao gồm:

- Tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai.
- Tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm.

2.4. Đặc điểm về chủ thể, khách thể và thời điểm kiểm toán việc kê khai tài sản - thu nhập

Về chủ thể kiểm toán, Kiểm toán viên (KTV) nhà nước là chủ thể kiểm toán việc kê khai tài sản thu nhập trong nội bộ KTNN.

Về khách thể kiểm toán, khách thể kiểm toán việc kê khai tài sản là những cán bộ, công chức, viên chức của các tổ chức thuộc diện phải kê khai tài sản thu nhập. Điều 34 Luật PCTN chỉ rõ người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập bao gồm:

1. Cán bộ, công chức.
2. Sĩ quan Công an nhân dân; sĩ quan Quân đội nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp.
3. Người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.
4. Người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân.

Về thời điểm kiểm toán đối với bản kê khai tài sản của cán bộ lãnh đạo các cơ quan nên thực hiện

Ý KIẾN TRAO ĐỔI

khi cán bộ lãnh đạo hết nhiệm kỳ công tác hoặc trước khi luân chuyển, điều động công tác, bổ nhiệm lại, bị miễn nhiệm, cách chức, từ chức hoặc nghỉ hưu. Thời điểm hợp lý nhất là thực hiện trước khi bổ nhiệm một cán bộ quản lý chuẩn bị tiếp nhận một vị trí quản lý cao hơn, quan trọng hơn hoặc trước khi tổ chức xem xét có nên bổ nhiệm lại thêm 01 nhiệm kỳ đối với các lãnh đạo, cán bộ quản lý đó. Vì bố trí sai một người lãnh đạo có thể làm hỏng cả một hệ thống; việc tồn tại của hệ thống hay không phụ thuộc rất lớn vào người đứng đầu.

Thời điểm để kiểm toán đối với bản kê khai tài sản của cán bộ lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước (DNNN) là trước khi lãnh đạo doanh nghiệp kết thúc nhiệm kỳ công tác hoặc chuyển công tác khác, bị cách chức, từ chức, nghỉ hưu hoặc cùng lúc với doanh nghiệp thay đổi cơ cấu tổ chức, sáp nhập, bán khoán, cho thuê, cổ phần hóa... phải tiến hành kiểm toán theo quy định hiện hành của nhà nước.

Bên cạnh đó có thể kiểm toán đối với bản kê khai tài sản của hai loại cán bộ nói trên khi có yêu cầu đột xuất của cơ quan quản lý cán bộ và cơ quan chức năng (Ví dụ: khi có các biểu hiện vi phạm qua đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc có yêu cầu khác cần xác minh). Tuy nhiên các trường hợp này nên giao cho cơ quan thanh tra nhà nước thực hiện và tùy thuộc vào cơ chế, pháp luật của từng quốc gia.

2.5. Quy trình kiểm toán kê khai tài sản - thu nhập

Kiểm toán việc kê khai tài sản - thu nhập do KTNN thực hiện là việc KTV nhà nước tiến hành kiểm tra, xác minh và đưa ra ý kiến về tính trung thực của quá trình kê khai và bản kê khai tài sản thu nhập của cán bộ đó. Quy trình kiểm toán là trình tự tiến hành công việc kiểm toán của mỗi cuộc kiểm toán cụ thể, trình tự đó đã được sắp xếp theo một thứ tự phù hợp với diễn biến khách quan của hoạt động kiểm toán, phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế. Quy trình kiểm toán việc kê khai tài sản thu nhập của cán bộ lãnh đạo thuộc trung ương quản lý được mô tả theo quy trình bên:

Như trên đã trình bày, mục đích chủ yếu của bài viết này là phát triển lý luận về kiểm toán kê khai tài sản - thu nhập do KTNN thực hiện. Trên thực tế có thể chưa có một cuộc kiểm toán nào được thực hiện riêng biệt cho việc kê khai tài sản thu nhập. Tuy nhiên, nếu một cuộc kiểm toán có thể xảy ra thì nhất

thiết phải tuân thủ quy trình kiểm toán nêu trên. Đồng thời KTNN phải tiến hành kiểm tra, xác minh để tìm kiếm các bằng chứng thích hợp và đầy đủ để minh chứng cho việc kê khai tài sản thu nhập của một cán bộ nào đó là trung thực và minh bạch.

Ở bước lập kế hoạch kiểm toán:

* Theo Điều 41 luật PCTN 2018, Cơ quan kiểm soát tài sản - thu nhập (bao gồm cả KTNN) xác minh tài sản, thu nhập khi có một trong các căn cứ sau đây:

a) Có dấu hiệu rõ ràng về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực;

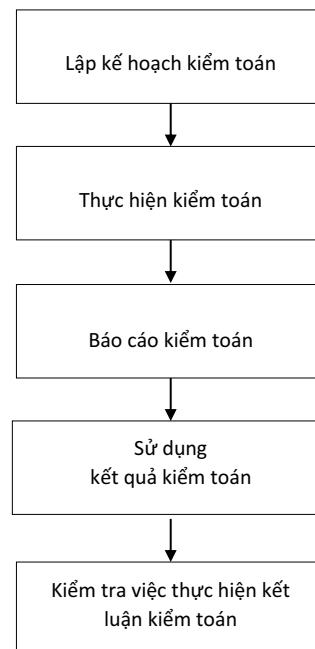
b) Có biến động tăng về tài sản, thu nhập từ 300.000.000 đồng trở lên so với tài sản, thu nhập đã kê khai lần liền trước đó mà người có nghĩa vụ kê khai giải trình không hợp lý về nguồn gốc;

c) Có tố cáo về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực và đủ điều kiện thụ lý theo quy định của Luật Tố cáo;

d) Thuộc trường hợp xác minh theo kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập hàng năm đối với người có nghĩa vụ kê khai được lựa chọn ngẫu nhiên;

đ) Có yêu cầu hoặc kiến nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền.

Chính phủ quy định chi tiết tiêu chí lựa chọn người có nghĩa vụ kê khai được xác minh và việc xây



dựng, phê duyệt kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập hàng năm của Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập.

* Sau khi có căn cứ xác minh hoặc khi xét thấy cần có thêm thông tin để phục vụ cho công tác cán bộ, cơ quan, tổ chức, cá nhân sau đây có quyền yêu cầu hoặc kiến nghị Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập (bao gồm cả KTNN) ra quyết định xác minh tài sản, thu nhập:

a) Ủy ban Thường vụ Quốc hội yêu cầu xác minh đối với người dự kiến được Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội bầu, phê chuẩn hoặc bổ nhiệm, người dự kiến được bổ nhiệm Phó Tổng Kiểm toán nhà nước;

b) Chủ tịch nước yêu cầu xác minh đối với người dự kiến được bổ nhiệm Phó Thủ tướng, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

c) Thủ tướng Chính phủ yêu cầu xác minh đối với người dự kiến được bổ nhiệm Thứ trưởng và chức vụ tương đương thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan thuộc Chính phủ, người dự kiến được bầu hoặc đề nghị phê chuẩn chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

d) Chánh án Tòa án nhân dân tối cao yêu cầu xác minh đối với người dự kiến được bổ nhiệm Chánh án, Phó Chánh án Tòa án nhân dân các cấp, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao yêu cầu xác minh đối với người dự kiến được bổ nhiệm Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các cấp;

đ) Thường trực Hội đồng nhân dân yêu cầu xác minh đối với người dự kiến được Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn;

e) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện yêu cầu xác minh đối với người dự kiến được bầu hoặc đề nghị phê chuẩn chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp;

g) Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử hoặc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam yêu cầu xác minh đối với người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân;

h) Cơ quan thường vụ của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội yêu cầu xác minh đối với người dự kiến được bầu tại đại hội của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;

i) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc người có thẩm quyền quản lý cán bộ đối với người có nghĩa vụ kê khai yêu cầu hoặc kiến nghị xác minh đối với người có nghĩa vụ kê khai thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng trực tiếp của mình.

Cơ quan thanh tra, KTNN, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khác có quyền yêu cầu Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập xác minh tài sản, thu nhập nếu trong quá trình kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án xét thấy cần làm rõ về tài sản, thu nhập có liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật.

* Theo quy định hiện hành, người đứng đầu Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập ra quyết định xác minh tài sản, thu nhập trong thời hạn 05 đến 15 ngày làm việc kể từ ngày có căn cứ xác minh. Đối với KTNN thẩm quyền ra quyết định là Tổng KTNN. Quyết định xác minh tài sản, thu nhập bao gồm các nội dung sau đây:

- a) Căn cứ ban hành quyết định xác minh;
- b) Họ, tên, chức vụ, nơi công tác của người được xác minh tài sản, thu nhập;
- c) Họ, tên, chức vụ, nơi công tác của Tổ trưởng và thành viên Tổ xác minh tài sản, thu nhập;
- d) Nội dung xác minh;
- đ) Thời hạn xác minh;
- e) Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng và thành viên Tổ xác minh tài sản, thu nhập;
- g) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân phối hợp (nếu có).

Quyết định xác minh tài sản, thu nhập phải được gửi cho Tổ trưởng và thành viên Tổ xác minh tài sản, thu nhập, người được xác minh và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định xác minh.

* Tổ xác minh tài sản, thu nhập gồm có Tổ trưởng và các thành viên. Đối với KTNN, đây gọi là Tổ kiểm toán. Trường hợp nội dung xác minh có tính tiết phức tạp, liên quan đến nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị thì người đứng đầu Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có thể yêu cầu cơ quan, tổ chức,

Ý KIẾN TRAO ĐỔI

đơn vị có liên quan cử người tham gia Tổ xác minh tài sản, thu nhập.

Không bố trí người tham gia Tổ xác minh tài sản, thu nhập là vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của người được xác minh hoặc người khác mà có căn cứ cho rằng người đó có thể không vô tư, khách quan trong việc xác minh tài sản, thu nhập.

Tổ trưởng Tổ xác minh tài sản, thu nhập có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Yêu cầu người được xác minh giải trình về tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai, nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm so với tài sản, thu nhập đã kê khai lần liền trước đó;

b) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung xác minh theo quy định tại khoản 3 Điều 31 của Luật PCTN 2018;

c) Kiến nghị cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân đang quản lý tài sản, thu nhập áp dụng biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để ngăn chặn việc tẩu tán, hủy hoại, chuyển dịch tài sản, thu nhập hoặc hành vi khác cản trở hoạt động xác minh tài sản, thu nhập;

d) Đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền định giá, thẩm định giá, giám định tài sản, thu nhập phục vụ cho việc xác minh;

đ) Báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập bằng văn bản với người ra quyết định xác minh và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước người ra quyết định xác minh về nội dung báo cáo;

e) Giữ bí mật thông tin, tài liệu thu thập được trong quá trình xác minh.

Thành viên Tổ xác minh tài sản, thu nhập (thành viên tổ kiểm toán) có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thu thập thông tin, tài liệu, xác minh tại chỗ đối với tài sản, thu nhập và thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tổ trưởng;

b) Kiến nghị Tổ trưởng áp dụng biện pháp quy định cần thiết để bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao với Tổ trưởng và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Tổ trưởng về nội dung báo cáo;

d) Giữ bí mật thông tin, tài liệu thu thập được trong quá trình xác minh.

Ở bước thực hiện kiểm toán:

* Yêu cầu người được xác minh giải trình về tài sản, thu nhập của mình.

* Tiến hành xác minh tài sản, thu nhập bằng các phương pháp phù hợp.

* Quyền và nghĩa vụ của người được xác minh tài sản, thu nhập:

- Giải trình về tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai, nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm.

- Cung cấp thông tin liên quan đến nội dung xác minh khi có yêu cầu của Tổ xác minh tài sản, thu nhập và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đã cung cấp.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời yêu cầu của Tổ xác minh tài sản, thu nhập, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong quá trình xác minh tài sản, thu nhập.

- Chấp hành quyết định xử lý của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Khiếu nại quyết định, hành vi của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong xác minh tài sản, thu nhập khi có căn cứ cho rằng quyết định, hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

- Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong xác minh tài sản, thu nhập.

- Được phục hồi danh dự, khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm, được bồi thường thiệt hại do hành vi vi phạm pháp luật của người xác minh tài sản, thu nhập gây ra theo quy định của pháp luật.

Ở bước báo cáo kết quả kiểm toán:

KTNN lập báo cáo kết quả kiểm toán kê khai tài sản - thu nhập đối với cán bộ do KTNN quản lý. Đối với các đơn vị khác, với tư cách phối hợp, KTNN xem xét các nội dung sau:

- Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ra quyết định xác minh, Tổ trưởng Tổ xác minh tài sản, thu nhập phải báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập bằng văn bản cho người ra quyết định xác minh; trường hợp phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 90 ngày.

- Báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập gồm các nội dung sau đây:

a) Nội dung được xác minh, hoạt động xác minh đã được tiến hành và kết quả xác minh;

b) Đánh giá về tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của bản kê khai; tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm;

c) Kiến nghị xử lý vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Báo cáo kết quả xác minh tài sản, thu nhập, người ra quyết định xác minh phải ban hành Kết luận xác minh tài sản, thu nhập; trường hợp phức tạp thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 20 ngày.

- Kết luận xác minh tài sản, thu nhập bao gồm các nội dung sau đây:

a) Tính trung thực, đầy đủ, rõ ràng của việc kê khai tài sản, thu nhập;

b) Tính trung thực trong việc giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm;

c) Kiến nghị người có thẩm quyền xử lý vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập.

- Người ban hành (KTV nhà nước) Kết luận xác minh tài sản, thu nhập phải chịu trách nhiệm về tính khách quan, trung thực của Kết luận xác minh.

- Kết luận xác minh tài sản, thu nhập phải được gửi cho người được xác minh và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân yêu cầu, kiến nghị xác minh theo quy định của pháp luật.

- Người được xác minh có quyền khiếu nại Kết luận xác minh tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Ở bước sử dụng kết quả kiểm toán:

KTNN công khai kết luận xác minh tài sản thu nhập đối với cán bộ thuộc quản lý của KTNN. Đối với các cơ quan khác trước khi chuyển hồ sơ xác minh cho cơ quan chức năng, KTNN xem xét các vấn đề sau:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Kết luận xác minh tài sản, thu nhập, người ra quyết định xác minh tài sản, thu nhập có trách nhiệm công khai Kết luận xác minh.

- Việc công khai Kết luận xác minh tài sản, thu nhập được thực hiện như việc công khai bản kê khai.

Ở bước kiểm tra việc thực hiện các kết luận về kiểm toán: KTNN chỉ kiểm tra đối với cuộc kiểm

toán việc kê khai tài sản của cán bộ thuộc quản lý của KTNN và các cơ quan khác khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật. ♦

Tài liệu tham khảo:

1. Đỗ Ánh Tuyết (2008), *Vai trò của KTNN trong cuộc chiến chống tham nhũng*, Tạp chí Kiểm toán, Số 6 - tháng 2/2008 (tr30 - 35);

2. Đinh Văn Minh, Viện trưởng Viện KHTT, *Kiểm soát tài sản của người có chức vụ, quyền hạn và 6 vấn đề cần được giải đáp*, nguồn: <http://giri.ac.vn>

3. Kiểm toán nhà nước (2015), *Kỷ yếu Hội thảo Kiểm toán trách nhiệm kinh tế và vai trò của cơ quan Kiểm toán Nhà nước trong phòng, chống tham nhũng* (đã được dịch và sử dụng tại Hội thảo do KTNN tổ chức ngày 22/7/2015).

4. Nguyễn Thanh Hải (2018), *Ban nội chính trung ương, Một số giải pháp nâng cao hiệu quả việc kê khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn*, Tạp chí khoa học thanh tra 8/2018.

5. Quốc hội nước CHXHCN Việt nam, *Luật số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018, Luật phòng, chống tham nhũng*;

6. Vương Đình Huệ (2012), *Giải pháp nâng cao vị trí, vai trò của KTNN Việt Nam trong phòng chống tham nhũng*, Chủ nhiệm Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ của KTNN.

Summary

The assessment of the validity and reliability of asset-income declaration, especially the assets and incomes of senior officers, is a hot topic that has been arousing arguments in the society. State Audit is no outsider as the public and media are questioning the honesty of senior officers in declaring their annual assets and incomes. On the other hand, this is a new type of auditing aiming to fight corruption and waste with priority given by Vietnam's Communist Party and Government. On that basis, the researchers identify the main aim of the paper as to develop theories on asset-income declaration auditing by State Audit.